

chiến cơ bản từ xã tới tỉnh, việc kết hợp giữa kinh tế và quốc phòng từng bước được giải quyết hợp lý. Phong trào *thi đua Quyết thắng* ngày càng đi vào chất lượng. Việc thực hiện chính sách hậu phương quân đội, thường xuyên chăm sóc gia đình bộ đội, chăm nom nuôi dưỡng thương binh và gia đình liệt sĩ đã góp phần củng cố cơ sở và cổ vũ tiên tuyến.

Trong điều kiện chiến tranh tạm thời chấm dứt nhưng kẻ thù vẫn tăng cường hoạt động chiến tranh tâm lý, chiến tranh gián điệp, lợi dụng những khó khăn tạm thời của ta để kích động và xuyên tạc. Việc bảo đảm an ninh chính trị và trị an xã hội đặt ra nhiều yêu cầu mới đòi hỏi tiếp tục giáo dục để nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, ổn định đời sống quần chúng, đẩy mạnh công tác trật tự trị an, bảo đảm tốt sinh hoạt của quần chúng ở những nơi sơ tán trở về.

Qua các cuộc vận động lớn, nhất là cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và qua thực tiễn đấu tranh, các cấp bộ Đảng đã chú trọng giáo dục cho cán bộ, đảng viên về lãnh đạo chính sách, kiến thức khoa học kỹ thuật, quản lý kinh tế và phẩm chất đạo đức. Vì vậy trong điều kiện có nhiều diễn biến mới, phức tạp và có những khó khăn trước mắt, đại đa số cán bộ và đảng viên vẫn vững vàng, kiên định lập trường chống Mỹ cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tinh thần trách nhiệm được nâng lên. Những thiếu sót về chấp hành chính sách, kỷ luật lao động, lối sống cách mạng đã được khắc phục. Trình độ văn hóa, sự hiểu biết về khoa học kỹ thuật được nâng lên. Cung cách làm ăn đã dần dần đi vào hạch toán kinh tế. Tổ chức Đảng ở nông thôn, xí nghiệp ngày

càng bám sát nhiệm vụ chính trị. Sự nhất trí về tư tưởng và đường lối trong Đảng bộ được củng cố, đoàn kết nội bộ được tăng cường, ý chí phấn đấu cách mạng của nhiều cán bộ, đảng viên được phát huy. Việc củng cố và kiện toàn tổ chức, nhất là tổ chức cơ sở Đảng được Đảng bộ rất chú trọng. Kiện toàn cấp huyện theo hướng ngày càng chủ động hơn trong lãnh đạo và chỉ đạo. Công tác phát triển Đảng, nhất là việc bồi dưỡng và phát triển đảng viên *lạc* Hồ Chí Minh đã đảm bảo chất lượng tốt góp phần tăng thêm sức chiến đấu của Đảng bộ. Việc xử lý kỷ luật đối với những đảng viên sai phạm tiến hành kịp thời. Từ năm 1968 đến 1971 Đảng bộ đã tiến hành 88 cuộc kiểm tra, xử lý 2.463 vụ (10% khiển trách; 28,6% cảnh cáo; 6% cách chức; 22,6% lưu Đảng; 32,5% khai trừ). Phương hướng xử lý chủ yếu nhiều tới những sai phạm về nguyên tắc Đảng (10,5% vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ; 31,3% về chấp hành chính sách không nghiêm; 26,7% tham ô; 29% quan hệ nam nữ bất chính). Các việc làm trên đã góp phần vào việc nâng cao chất lượng đảng viên, củng cố tổ chức Đảng, phát hiện biểu dương người tốt, nâng cao thêm trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật, đề cao lối sống cách mạng.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các cấp ủy Đảng, Ủy ban hành chính các cấp thực hiện tốt hơn chức năng tổ chức giáo dục quần chúng, quản lý kinh tế - xã hội ở địa phương; từng bước tăng cường chuyên chính trấn áp kẻ địch, giữ vững trật tự trị an. Việc tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, nhân dân hiểu biết về pháp luật của Nhà nước được chú ý hơn trước.

Mặt trận Tổ quốc tỉnh tiếp tục phát huy vai trò và chức năng trong việc tổ chức giáo dục, động viên và cổ

vũ các tầng lớp nhân dân góp phần tích cực vào sản xuất, chi viện tiền tuyến và tổ chức đời sống. Khối đoàn kết toàn dân, đoàn kết lương giáo ngày càng được củng cố.

Việc giáo dục, rèn luyện Đoàn Thanh niên lao động Hồ Chí Minh tiếp tục củng cố và phát triển cả về số lượng và chất lượng. Các phong trào "3 sẵn sàng" thực hiện "3 nghĩa vụ" (chiến đấu, lao động, học tập) ngày càng được đẩy mạnh. Phát huy tinh thần yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội, phụ nữ trong tỉnh đã vươn lên đảm việc nước, đảm việc nhà. Phong trào phân hóa trở thành người phụ nữ mới, người mẹ hiền nuôi con khỏe dạy con ngoan đã thu hút đông đảo phụ nữ tham gia đạt kết quả tốt.

Hơn 6 năm (1965-1971) vừa chiến đấu vừa sản xuất. Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh đã lập nên rất nhiều chiến tích và thành tựu vẻ vang: Giành thắng lợi trên trận tuyến bảo đảm giao thông suốt để chi viện cho chiến trường miền Nam; đóng góp sức người sức của cho sự nghiệp thống nhất nước nhà; xây dựng chủ nghĩa xã hội; giữ vững và ổn định đời sống - xã hội; chống chọi với thiên tai; bảo đảm khối đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng bộ. Bao nhiêu công sức, máu xương đã đổ xuống trên quê hương và khắp mọi miền của Tổ quốc. Bao nhiêu tấm gương của con em người Hà Nam trên tất cả các lĩnh vực đã hợp thành niềm tự hào và kiêu hãnh cho các thế hệ mai sau.

Một thời kỳ đầy hào hùng của chặng đường cách mạng mà Đảng bộ Hà Nam đã lập nên, mãi mãi sống cùng quê hương và dân tộc.

CHƯƠNG IX

TIẾP TỤC CHIẾN ĐẤU VÀ CHI VIỆN CHO SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG MIỀN NAM (1972 — 1975)

I - ĐÁNH THẮNG CUỘC CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI LẦN THỨ 2 CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1972)

Để huy động và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả địa phương trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, quân sự trong điều kiện lịch sử hết sức đặc biệt của đất nước; được sự chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng, ngay từ cuối năm 1971, Tỉnh ủy đã khẩn trương bắt tay vào việc chuẩn bị cho Đại hội Đảng bộ lần thứ II nhằm kiểm điểm công tác lãnh đạo qua 4 năm, thảo luận và quyết định phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu phấn đấu cho 2 năm 1972 - 1973.

Trước khi bước vào Đại hội, đồng chí Trường Chinh và đồng chí Lê Thanh Nghị cùng các đồng chí trong Ban Bí thư đã làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nam Hà trong hai ngày 3 và 4-1-1972 để xem xét, đánh giá về việc chuẩn bị Đại hội, cho các ý kiến chỉ đạo và khẳng định Nam Hà là một trong những tỉnh vững vàng trong *chống Mỹ cứu nước*, là tỉnh hợp nhất phát huy được đoàn kết nội bộ. Việc khắc phục hậu quả chiến tranh, chống bạo lụt thực hiện tương đối khá; nhiệm vụ chi viện tiên tuyến

bảo đảm tốt, nhất là việc động viên thanh niên theo đạo Thiên chúa làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. Công nghiệp địa phương tiếp tục phát triển. Nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước và đời sống nhân dân ổn định. Công tác Đảng và vận động quần chúng đã gắn với nhiệm vụ chính trị.

Tuy nhiên, địa phương vẫn còn thiếu sót cần được khắc phục. Nghiêm trọng nhất là sản xuất lương thực bị giảm sút. Tư tưởng làm chủ tập thể chưa được phát huy; tư tưởng sản xuất nhỏ, cá thể còn phổ biến. Cuộc cách mạng kỹ thuật trong nông nghiệp không được đẩy mạnh do buông lỏng quản lý ruộng đất, không nắm chắc thủy lợi và cải tạo đất. Công nghiệp địa phương chưa khai thác hết năng lực, mới sử dụng 40-50% công suất máy móc. Tổ chức cơ sở Đảng còn yếu; nhiều Ban chi ủy trình độ văn hóa thấp, chưa có phương pháp làm việc khoa học, sự hiểu biết về quản lý kinh tế hạn chế. Bộ máy quản lý cấp huyện chưa được tăng cường để trực tiếp quản lý hợp tác xã. Phong trào quần chúng yêu Pháp chế xã hội chủ nghĩa còn bị vi phạm. Đại hội Đảng bộ lần này đứng trước những thách thức và triển vọng to lớn. Cuộc chiến đấu chống Mỹ sắp tới còn quyết liệt; sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội rất khẩn trương. Đây là thời kỳ Đảng bộ và nhân dân địa phương có trách nhiệm lớn với tiền tuyến, đóng góp cao độ cho sự nghiệp xây dựng bảo vệ miền Bắc. Đại hội cần chú trọng kiểm điểm kỹ về quá trình lãnh đạo kinh tế, phục vụ sự nghiệp *chống Mỹ cứu nước*, công tác Đảng và quần chúng; nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh chịu đựng gian khổ để thắng Mỹ, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội, một lòng một dạ vì

Tổ quốc, vì đời sống ấm no của nhân dân. Muốn vậy Đại hội phải thống nhất đánh giá tình hình để từ đó đề ra phương hướng sát hợp, biện pháp tối ưu để phát triển kinh tế một cách vững chắc, tạo ra sự chuyển biến lớn trong Đảng bộ và trong phong trào cách mạng của quần chúng; bầu ra được cấp ủy mới tiêu biểu cho tinh thần cách mạng cao, sức chiến đấu mới.

Căn cứ vào những định hướng nêu trên, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tích cực triển khai việc chuẩn bị cho Đại hội; đúng vào ngày kỷ niệm lần thứ 42 thành lập Đảng (3-2-1972), Đại hội Đảng bộ Nam Hà lần thứ II khai mạc. Đại hội đã tập trung đánh giá tình hình, nhận rõ bước trưởng thành đi lên, phân tích khó khăn khách quan và khuyết điểm chủ quan, khẳng định thành tựu, đồng thời đi sâu phân tích những vấn đề mâu chốt nhất và quyết định phương hướng chung cho 2 năm 1972 - 1973 là *"Phát huy truyền thống đoàn kết chiến đấu, nêu cao tinh thần dựa vào sức mình là chính, động viên Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh ra sức xây dựng củng cố địa phương, phục vụ tiền tuyến, phát triển kinh tế, văn hóa, tổ chức đời sống, tập trung cao độ phát triển sản xuất nông nghiệp, tăng nhanh sản lượng lương thực và đẩy mạnh sản xuất thực phẩm; phát triển công nghiệp địa phương, tăng nhanh vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng xuất khẩu và phát triển giao thông, vận tải. Ra sức xây dựng Đảng bộ vững mạnh, nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy chức năng quản lý chính quyền và quyền làm chủ tập thể của quần chúng, tăng cường quản lý kinh tế và chấp hành pháp chế, bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, tích cực chuẩn bị cho bước tiếp theo"* (1).

(1) Đảng bộ tỉnh Nam Hà - Nghị quyết ĐHĐBTNH lần thứ II. 1972

Từ phương hướng chung trên đây, Đại hội đã đề ra nhiệm vụ và những mục tiêu cần tập trung phấn đấu trong 2 năm : Tăng nhanh thu nhập quốc dân, nông sản hàng hóa và xuất khẩu; bảo đảm tích lũy và gia tăng đóng góp cho Nhà nước; phấn đấu đạt 3 mục tiêu (1,3-1,5 lao động, 5,4 tấn thóc và 2,5 con lợn/ha gieo trồng); phục vụ đầy đủ và kịp thời nhu cầu của tiền tuyến, xây dựng kinh tế địa phương, gắn với củng cố quốc phòng, tích cực xây dựng, nâng cao chất lượng sức mạnh chiến đấu toàn lực lượng vũ trang địa phương, đánh thắng địch trong mọi tình huống, bảo đảm an ninh xã hội, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Chú trọng tăng năng suất lao động và hiệu suất công tác. Phấn đấu bảo đảm nhu cầu thiết yếu của đời sống nhân dân (ăn, mặc, học, ở và sức khỏe). Nuôi dưỡng phong trào cách mạng của quần chúng. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng.

Đại hội Đảng bộ Nam Hà lần thứ II đã bầu Ban Chấp hành mới gồm 35 ủy viên, đồng chí Phan Điền được bầu lại làm Bí thư Tỉnh ủy.

Để nhanh chóng đưa Nghị quyết Đại hội vào cuộc sống, Tỉnh ủy đã coi công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thành nhiệm vụ trọng tâm; công tác củng cố đề điều và các công trình thủy lợi là cấp bách.

Nhằm từng bước nâng cao trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa, phẩm chất cách mạng, năng lực công tác để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của Đảng theo tinh thần Nghị quyết 19 và 20 của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy đã căn cứ vào quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ cán bộ mà xây dựng kế hoạch cho việc chuẩn hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp xã về văn hóa, chính trị và quản lý kinh tế - kỹ thuật; đồng thời quan tâm bồi

dưỡng chính trị, tư tưởng và nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật và cán bộ quản lý cấp huyện, tỉnh. Công tác tuyển sinh vào các trường đại học và trung học chuyên nghiệp cần bảo đảm tuyển chọn chính xác công bằng, đạt yêu cầu cả về chất lượng và số lượng, tránh được tình trạng hẹp hòi, khắt khe.

Tỉnh ủy đã xây dựng kế hoạch nhằm kiểm tra, xác định hoàn chỉnh quy hoạch thủy lợi và các đội chuyên làm thủy lợi dài ngày theo tinh thần Thông tư 202 (gọi tắt là "Đội 202"). Các hệ thống thủy lợi ở các huyện phía bắc tỉnh như Như Trác, Hữu Bị, (Lý Nhân); Nham Tràng (Thanh Liêm), đã được xác định rõ khối lượng cần phải đào đắp, xây đúc, gạch đá, bê tông, và tiền vốn. Một số công trình khác như trạm bơm điện Phủ Lý (10 máy x 30.000m³/h), trạm bơm điện Quế, đập điều tiết nước Cầu Giẽ được đưa vào kế hoạch. Ngoài ra còn tập trung cải tạo đồng ruộng ở vùng đồng chiêm phía bắc tỉnh thành 2 vụ lúa ăn chắc (Duy Tiên, Kim Bảng, Lý Nhân, 11 xã của huyện Bình Lục, 11 xã của huyện Thanh Liêm) và tiếp tục cải tạo thành 2 vụ lúa (10 xã của huyện Bình Lục, 12 xã của huyện Thanh Liêm).

Đứng trước mùa mưa lũ sắp đến, để chủ động với thiên tai và địch họa, thi hành Chỉ thị số 46TTg (23-2-1972) của Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy đã cử 30 đồng chí Tỉnh ủy viên tham gia vào việc chỉ đạo đê, kè, cống, ở huyện và các cụm, vạch ra kế hoạch hoàn thành việc đào đắp hàng chục vạn mét khối đất, thuộc khu vực đê của Lý Nhân, Duy Tiên. Các đoạn đê trọng điểm dự kiến địch có thể đánh phá phải hoàn thành việc mở rộng mặt đê từ 10-20 mét. Có tới 12 đoạn đê chính được xếp vào diện này, đưa tổng khối lượng phải đào đắp lên tới 161.924

mét khối. Như đoạn Hữu Bị (Lý Nhân) dài 300 mét, mặt đê là 6 mét, cần phải đắp 4.150m³; đoạn Như Trác (Lý Nhân) dài 1.000 mét, mặt đê 10 mét, cần khối lượng 16.000m³; cống Phủ Lý dài 600 mét, mặt 10 mét, khối lượng 12.890m³; cầu Đoan Vĩ (Thanh Liêm) dài 400 mét, khối lượng 8.960m³.

Mặt khác để hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai, địch họa gây ra, tỉnh còn tập trung vào việc củng cố khép kín các tuyến đê khoanh vùng ở tuyến 1 từ đường 38 Hữu Bị theo đê Ất Hợi, nam Châu Giang đến An Bài theo tả ngạn sông Sắt về Vĩnh Trị; tuyến từ Phủ Lý theo bờ nam Châu Giang đến An Bài theo hữu ngạn sông Sắt về Vĩnh Trị; tuyến từ Cầu Giẽ đến Hoàn Yên đi theo bờ bắc Châu Giang về Phủ Lý; tuyến từ trạm bơm Như Trác về Đình Xá... được xếp vào loại ưu tiên số 1, khối lượng đào đắp trên 10 vạn mét khối phải xong trong tháng 6-1972. Các trạm bơm Vĩnh Trị, Nham Tràng, Như Trác cùng các cống Quê (Kim Bang, Mộc Nam, Vũ Xá (Duy Tiên), Phủ Lý) được gia cố, đất lực lượng phòng không, nguyệt trang và có biện pháp để bảo vệ thiết bị. Các địa phương có các công trình thủy lợi lớn đã bố trí canh gác ngày đêm, di chuyển một phần thiết bị máy móc, di chuyển các mục tiêu dễ lộ ở xung quanh để đảm bảo an toàn.

Đồng thời mỗi xã ven đê còn tổ chức các đơn vị xung kích tiếp liệu, thông tin liên lạc và ánh sáng. Những xã nơi đồng nhưng gần đê chuẩn bị lực lượng sẵn sàng bổ sung cho các xã có nhiều đoạn đê xung yếu. Các xã nằm sâu trong nội đồng huyện sẽ điều động tùy theo tình thế.

Mỗi huyện dự trữ một lực lượng từ 250 - 300 người để ứng cứu tiếp viện khi đê điều bị đánh phá hoặc có bão động cấp 3. Lực lượng hộ đê của tỉnh trên 1.000 người biên chế thành 5 đại đội xung kích và 1 đội cơ giới để bố trí thường trực ở khu vực Như Trác.

Để chủ động hơn trong việc đối phó với mọi âm mưu nham hiểm và liêu lĩnh của địch, Thường vụ Tỉnh ủy còn ra Chỉ thị phát động toàn Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh khắc phục mọi khó khăn, làm thật tốt công tác phòng chống lụt bão, chống địch đánh phá đê điều, quyết tâm chiến thắng địch họa, thiên tai, không để xảy ra ngập lụt. Phải củng cố và khép kín các tuyến đê dự phòng; phá bỏ đê bồi để giải phóng lòng sông, khai thông dòng chảy. Các cấp ủy Đảng và chính quyền phải phân công, phân nhiệm rõ ràng, tập trung chỉ đạo khi mùa bão lũ đến.

Nhờ có sự chỉ đạo kịp thời, đến trước mùa bão lũ toàn tỉnh đã hoàn thành khối lượng đê, kè, công gấp 3 lần năm 1971. Các huyện Kim Bảng, Thanh Liêm, Duy Tiên, Lý Nhân làm vượt thời gian. Riêng thị xã Hà Nam đắp được 6.300m³, khối lượng lớn nhất trong các năm qua. Các đội thủy lợi của các hợp tác xã được tăng cường củng cố, kiện toàn về tổ chức, nhất là trong các huyện Thanh Liêm, Duy Tiên, Kim Bảng, Bình Lục. Công việc chuẩn bị phân lũ sông Đáy đã có cuộc họp bàn với các huyện Kim Bảng, Duy Tiên, Thanh Liêm, Bình Lục và thị xã Hà Nam và có một số cuộc kiểm tra các tuyến đê nội đồng Hoàng Đông, Hoàng Tây, Hoàn Uyển, nam bắc Châu Giang, công Phủ Lý nhưng chưa được triển khai tích cực.

Ngày từ tháng 3-1972, qua kinh nghiệm bước đầu chỉ đạo sản xuất vụ đông năm 1971, địa phương đã chủ động đi vào chuẩn bị sớm các mặt (đất, giống, thủy lợi, phân bón, lao động) để bảo đảm thời vụ sản xuất kế tiếp từ vụ mùa sang vụ đông và vụ đông sang vụ xuân. Tỉnh ủy chủ trương lãnh đạo chặt chẽ vụ đông đã thành tập quán, mở rộng trên diện tích trồng hai vụ lúa với phương châm mạnh mẽ nhưng vững chắc, đưa dần vụ đông thành vụ chính, mở ra thế mới cho nông nghiệp trong tỉnh.

Khả năng đất đai của Hà Nam có thể làm vụ đông trên đất lúa còng màu, đất chuyên màu vụ đông không có cây công nghiệp và loại đất cát pha, thịt nhẹ hiện có 2 vụ lúa. Trong vụ đông 1972 những vùng làm vụ đông trên diện tích hai vụ lúa thuộc huyện Duy Tiên là Trác Bút, Trác Văn, Mộc Bắc, Đọi Sơn, Châu Sơn; huyện Kim Bảng là Tượng Lĩnh, Nguyễn Úy, Thi Sơn; huyện Thanh Liêm là Liêm Chính, Liêm Trung, Liêm Tuyên; huyện Bình Lục là An Ninh, Bồ Đề, Đình Xá, Trịnh Xá; huyện Lý Nhân là Nguyễn Lý, Tân Lý, Đạo Lý, Xuân Khê, Nhân Bình, Nhân Chính, Nhân Hòa, Nhân Phú.

Trước tình hình đời sống của nhân dân ở một số nơi trong tỉnh gặp khó khăn do hậu quả lũ lụt năm 1971 gây ra, Tỉnh ủy còn phân công nhiều Tỉnh ủy viên về những vùng bị ảnh hưởng nặng để nắm tình hình, tổ chức ổn định đời sống nhân dân, nhất là ở các huyện Kim Bảng, Thanh Liêm, Bình Lục, Lý Nhân. Các đồng chí Tỉnh ủy viên phụ trách các khu vực này đã cùng cấp ủy địa phương phát động nhân dân các xã tương trợ lẫn nhau và tổ chức đi mua ngô, sắn ở Hà Giang, Tuyên Quang, Lào Cai về bán cho dân. Ngoài ra tỉnh còn huy động được 10.068 tấn thóc, kịp thời phân phối cho các vùng thiếu đói.

Từ tháng 3-1972, căn cứ vào nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ II đã đề ra, toàn tỉnh đã thành lập xong 5 tiểu đoàn tăng cường và các đơn vị pháo cao xạ của dân quân, kiện toàn các hệ thống thông tin liên lạc, đài quan sát; tổ chức lại các lực lượng phục vụ chiến đấu, các tổ chức công binh, cứu hỏa, cứu thương; hoàn thành phương án tác chiến và đã tổ chức diễn tập ở một số khu vực. Cuối tháng 3-1972 tỉnh còn tổ chức các đơn vị công binh trong lực lượng dân quân mang tên là công binh nhân dân.

Hưởng ứng đợt phát động của Tỉnh ủy về việc chuẩn bị mọi mặt chống chiến tranh phá hoại lần thứ 2 của đế quốc Mỹ, thanh niên đã hăng hái nhận nhiệm vụ xung kích trong sản xuất và chiến đấu. Họ thực sự là nòng cốt nắm các khâu chuyên trách quan trọng như đảm nhiệm 82.014 ha bèo dậu với 1.814 đoàn viên trở thành *Dũng sỹ bèo dậu*, đảm nhiệm các công trình trọng điểm về thủy lợi, có tới 49.198 đoàn viên và thanh niên tham gia; phụ trách 5.000 ha trên các cánh đồng *nuông suất cao* do 452 chi đoàn chịu trách nhiệm. Cũng trong tháng 3-1972, 5 đơn vị bộ đội địa phương và một đơn vị pháo của dân quân gồm 222 chiến sỹ đã lên đường vào Nam chiến đấu.

Bị thất bại liên tiếp trước các cuộc tấn công của quân dân miền Nam đầu xuân 1972, Tổng thống Mỹ Nichxơn liều lĩnh gây lại chiến tranh phá hoại miền Bắc nhằm cắt đứt chi viện quốc tế với Việt Nam, giữa miền Bắc với miền Nam, làm lung lay quyết tâm kháng chiến của quân dân ta và gây áp lực cho ngoại giao; đánh phá tiềm lực kinh tế, quốc phòng của miền Bắc, gây khó khăn cho

sự nghiệp cách mạng cả trước mắt và lâu dài. Địch đã điên cuồng dùng lực lượng không quân và hải quân tới mức quy mô chưa từng có để cứu vãn tình thế.

Căn cứ vào diễn biến của tình hình chiến sự. Thường trực và Thường vụ Tỉnh ủy đã nhiều lần họp bàn về chỉ đạo công tác sẵn sàng chiến đấu, phòng không sơ tán, đảm bảo giao thông, đẩy mạnh sản xuất. Ngày 7-4-1972 họp bàn về động viên chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến và phòng không sơ tán, đề ra chủ trương dân mỏng dân cư thành phố, thị xã. Ngày 17-4, sau khi nhận được điện của Ban Bí thư và Lời kêu gọi của Trung ương Đảng và Chính phủ, Thường vụ Tỉnh ủy đã chủ trương mở đợt sinh hoạt chính trị lấy lời kêu gọi làm nội dung sinh hoạt kết hợp với việc truyền tin chiến thắng trên cơ sở đó nâng cao tinh thần cảnh giác, tư tưởng quyết chiến quyết thắng; các lực lượng vũ trang trong tỉnh và công an ra sức rèn luyện sẵn sàng chiến đấu, kiên quyết tiêu diệt địch trong mọi tình huống.

Công tác phòng không nhân dân phải được tiến hành một cách khẩn trương và có hiệu quả trong toàn tỉnh. trước hết là các trọng điểm vừa bảo đảm đánh địch tốt và phòng tránh cho dân tốt. Ở khu vực thị xã Hà Nam phải tổ chức sơ tán người già và trẻ em, dân mỏng các cơ quan và cửa hàng, kho tàng. Đối với những xí nghiệp vẫn bám trụ sản xuất thì một số bộ phận hoặc một số khâu không ảnh hưởng đến dây chuyền sản xuất cùng một số hợp tác xã thủ công không phụ thuộc vào điện có thể dân ra ngoài trên tinh thần vẫn bảo đảm kế hoạch sản xuất kinh doanh và phòng tránh tốt.

Các cơ quan xí nghiệp phải triệt để thực hiện quân sự hóa ; tổ chức trực ban, trực chiến nhằm nắm chắc và quản lý đến từng người lao động, quản lý tốt về sản xuất và công tác một cách nhanh gọn. Cấp huyện và các cơ quan, xí nghiệp đóng trên huyện khẩn trương củng cố hầm hố phòng tránh, tổ chức tốt lực lượng trực chiến đảm bảo chủ động đánh địch và có đủ hầm hố phòng tránh.

Công tác giao thông, vận tải phải bảo đảm thông suốt trong mọi tình huống. Các cấp ủy Đảng và Chính quyền cùng với ngành Giao thông kiểm tra, xem xét và có kế hoạch bảo đảm huyết mạch trên các quốc lộ chính; quản lý và nắm chắc lực lượng và phương tiện vận tải, bốc dỡ trong ngành và các cơ quan để khi cần có thể huy động nhanh chóng. Đảm bảo đạt và vượt kế hoạch 6 tháng đầu năm về sản xuất công nghiệp, xây dựng cơ bản cũng như các ngành kinh tế khác. Chi viện kịp thời về sức người sức của cho tiền tuyến.

Ngày 28 tháng 4, Thường vụ Tỉnh ủy đã kiểm điểm một cách toàn diện tình hình, xác định rõ chiến đấu đã trở thành nhiệm vụ trực tiếp, chi viện cho tiền tuyến đã trở thành khẩn trương và cấp bách ; trước mắt phải tập trung chỉ đạo 5 công tác lớn (phòng không sơ tán ; đảm bảo giao thông ; đắp đê chống lụt ; đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, duy trì sản xuất công nghiệp, đẩy mạnh công tác xây dựng cơ bản, có điều chỉnh hạng mục những công trình trọng điểm ; tăng cường quản lý cho phù hợp với hoàn cảnh thời chiến).

Thực hiện Chỉ thị 182 của Ban Bí thư về *Tăng cường lãnh đạo những công tác trọng yếu trong tình hình mới*. Trong hai ngày 10 và 11 tháng 5, Thường vụ Tỉnh ủy đã

hợp bàn về chống địch phá hoại đề điều và đảm bảo giao thông trong mọi tình huống. Hội nghị cho rằng, qua thực tế 4 năm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965 - 1968), giao thông, vận tải trên địa bàn Nam Hà trở thành nhiệm vụ trung tâm đột xuất ; trước hết vì địa phương là cửa ngõ của Hà Nội và Hải Phòng để ra tuyến tuyền, hầu hết các khối lượng vận chuyển đường sắt, đường bộ, đường sông, đường biển đều qua tỉnh. Đường quốc lộ 1A giữ vị trí chiến lược, khi cầu Long Biên gặp khó khăn thì khối lượng vận chuyển qua đường 10 tăng lên. Khi cảng Hải Phòng bị đánh phá thì hàng hóa dồn về cảng sông Nam Định. Trong trường hợp đường sắt bị tê liệt thì hàng luân chuyển trên đường sông của tỉnh sẽ nhân lên gấp bội. Đó là chưa kể vị trí của tỉnh phù hợp với cung chặng tàu chạy ven biển Hải Phòng - Cửa Hội. Trong tình hình mới, Tỉnh ủy đã xác định ngành Giao thông - Vận tải phải nỗ lực tới mức cao nhất mới đảm nhiệm được trọng trách phục vụ chiến đấu, chi viện tiền tuyến và bảo đảm sản xuất, xây dựng kinh tế địa phương theo tinh thần Chỉ thị 198-TW của Ban Chấp Trung ương Đảng. Đối với âm mưu của địch, Tỉnh ủy nhận định tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ 2 đối với địa bàn Hà Nam, trên quốc lộ 1A chúng sẽ tập trung mục tiêu vào khu vực Đuan Vĩ, đầu mỗi giao thông Phú Lý, Hồng Phú; còn trên đường 21 chúng sẽ tập trung vào khu vực cầu Sắt, cầu Hộ vì các tuyến đường này có ý nghĩa rất lớn đối với sự chi viện cho chiến trường.

Đối với các tuyến đường địa phương địch sẽ tập trung đánh phá các bến cảng, nhà ga, khu vực xăng dầu. Về đường sông, địch sẽ thả thủy lôi, bom nổ chậm, bom tự

trường nhằm phong tỏa các cửa sông, ngăn cản vận tải ven biển, săn đuổi và đánh đắm các phương tiện vận tải đường sông. Vào mùa mưa lũ, kết hợp đánh phá giao thông và dè dặt, địch có thể sẽ đánh vào các tuyến vừa là đường vừa là đê như Phú Quý hoặc khu vực hàng hóa xung yếu như bến Yên Hà, vừa là công trình giao thông vừa là công trình thủy lợi như các âu thuyền Hữu Bị. Để ngăn chặn sự cơ động của ta cũng như đặt ra các mục tiêu tự chọn, địch còn nhằm vào một số cầu nhỏ như Hòa Mạc, và các tuyến đường trong tỉnh. Từ thực tiễn kể trên, nhiệm vụ của công tác đảm bảo giao thông, vận tải là :

- Giữ bằng được các tuyến quốc lộ để bám đấm cho việc chi viện đối với tiền tuyến (Quốc lộ 1A, Quốc lộ 21), quan trọng nhất là Quốc lộ 1A, các bến vượt sông đung cầu là chính.

- Giữ kỳ được Quốc lộ 21 để bảo vệ vùng bán sơn địa. Đảm bảo giao thông thông suốt trên các tuyến đường khác, cố gắng cao nhất để phục vụ bộ đội cơ động chiến đấu trên các địa bàn của tỉnh.

- Đảm bảo thông suốt các luồng sông, các cửa sông để đảm bảo vận tải thủy - dù địch phong tỏa bằng bất kỳ loại vũ khí nào. Thực hiện các nhiệm vụ trên theo phương châm : *Bám tuyến chính, sẵn sàng chuẩn bị các tuyến tránh.*

Các huyện và thị xã Hà Nam phải chuẩn bị sẵn các phương án đảm bảo giao thông, dự kiến các tình huống địch phá hoại, dựa vào lực lượng tại chỗ để khắc phục hậu quả. Khi cầu bị phá hỏng, các địa phương khẩn trương huy động thuyền của dân hoặc làm cầu tạm thời để giải tỏa người. Ngành Giao thông khôi phục lại cầu chính. Các phương tiện giao thông bị phá hủy ở đâu thì địa

phương ở đó có trách nhiệm ứng cứu, thu và bảo quản hàng hóa của Nhà nước. Công binh của Tỉnh đội có trách nhiệm tháo gỡ bom nổ chậm, bom từ trường...

Tại các khu vực trọng điểm, đầu mối giao thông (Đoan Vĩ, Phủ Lý, Đồng Văn ; khu vực từ cầu Sắt đến cầu Hồ) các trung đội công binh, nhân dân làm nhiệm vụ khắc phục hậu quả, ứng cứu phương tiện hàng hóa, chuyển tải khi cần thiết. Tỉnh đội tổ chức 2 tiểu đoàn công binh dự nhiệm để khi cần tham gia vào việc đảm bảo giao thông, vận tải. Chuẩn bị phương tiện vật tư dự phòng tại một số trọng điểm. Đoan Vĩ có một cầu treo, một cầu phao, một phà và canô vì 2 cầu quá gần nhau nên chuyển cầu phao ra xa cầu treo và chuẩn bị một cầu phao dự phòng, biện pháp vượt sông bằng phà chỉ là hỗ trợ. Phủ Lý có một cầu quân dụng Belley, có thể đi bằng đê quai qua công Phủ Lý tập trung sửa đường vào cầu Hòa Lạc và cầu phao ngầm Đường Âm⁽¹⁾ khi cần thì lắp một cầu phao. Hồng Phú có 2 phà, 2 canô; cần chuẩn bị thêm một phà, một canô dự phòng ; chính thức lập thêm bến phà Kiện Khê để hỗ trợ cho bến Hồng Phú khi bị đánh phá ; đồng thời bên Kiện Khê còn có tác dụng thường xuyên phục vụ vận chuyển đá, vôi cho xây dựng và sản xuất nông nghiệp. Một số cầu nhỏ khác trên các tuyến quốc lộ như cầu Hồ, cầu Sắt (đường 21), được Nhà nước cấp vốn và vật tư dự phòng. Các tuyến đường của tỉnh chạy qua vùng nhiều sông ngòi nên có tới 189 cây cầu với tổng chiều dài 21.929 mét vì thế không đủ sức cung ứng vật tư cho tất cả. Do vậy, chỉ tập trung cho một số cầu dự phòng trên toàn tuyến như đường 60 (Đồng Văn - Yên Lệnh, cầu Hòa Mạc dài 60m).

(1) Đường Âm Lam Hạ (Duy Tiên) sang Mê Trì (Thanh Liêm) đi ra đường số 1 và 21.

Trong tình hình các cơ sở kinh tế của tỉnh phải dần mỏng và sơ tán, việc hình thành một số khu vực kinh tế ở các huyện, do đó phải điều chuyển phù hợp để tận dụng các phương tiện. Xi nghiệp vận tải đường sông (thủy vận chuyển đường dài, nhập hàng hóa từ ngoài tỉnh về tỉnh là chính (than, xi măng, các loại phân bón), Xi nghiệp vận tải ô tô chủ yếu phục vụ hàng trong tỉnh, đường ngắn : đưa hàng về tận nơi sản xuất, nơi tiêu thụ, nhất là nơi khu vực đường thủy gặp khó khăn. Các hợp tác xã vận tải do ngành quản lý, mặt hàng vận chuyển chủ yếu là đá, cát, sỏi cho thủy lợi, giao thông, xây dựng ; phân bón cho nông nghiệp ; thóc gạo, ngô mì cho đời sống.

Một số đầu mối bốc dỡ như Kiện Khê, Đọ Xá (Thanh Liêm); Quế (Kim Bảng); Yên Hà (Duy Tiên); Đồng Thủy (Lý Nhân) tổ chức các đội bốc xếp phù hợp với tình hình thời chiến. Xi nghiệp ô tô tổ chức các cơ sở sửa chữa theo khu vực tại thị xã Hà Nam hoặc theo các đoàn xe. Trong điều kiện địch đánh phá có thể tổ chức các triển dã sửa chữa canô và sà lan dã chiến ven sông Đáy.

Để kịp thời triển khai Nghị quyết 20 của Trung ương và Chỉ thị 198 của Ban Bí thư, từ 15 đến 18 tháng 5 năm 1972, Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị mở rộng lần thứ 2 để bàn về việc lãnh đạo những công tác trọng yếu trong tình hình mới. Bên cạnh nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, bảo đảm giao thông, khẩn trương củng cố đê điều để phòng lũ bão và địch phá hoại, Tỉnh ủy còn đề ra một số công tác trọng yếu sau đây :

- Tiếp tục phát triển sản xuất nông nghiệp, duy trì nhịp độ của công nghiệp và xây dựng cơ bản, thực hiện tốt phương châm "vừa sản xuất, vừa chiến đấu".

Đối với nông nghiệp phải đáp ứng được yêu cầu cung cấp lương thực, thực phẩm, lao động cho chiến đấu, cho xây dựng kinh tế và từng bước tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Tập trung thu hoạch tốt lúa, hoa màu, cây công nghiệp vụ đông xuân; đẩy mạnh sản xuất vụ mùa tích cực chuẩn bị vụ đông với chỉ tiêu 15.000 ha. Phải đưa được 50 - 60% giống mọc tuyền, mọc khâm; 20% giống sớm; 12% giống đặc sản; 3,5% giống nông nghiệp; 8-17% giống đồng trùng vào vụ mùa. Chuẩn bị đưa các giống mỳ mạch, khoai tây, rau đậu vào vụ đông.

Đẩy mạnh sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến lương thực, thực phẩm, hàng xuất khẩu. Tập trung đẩy nhanh tốc độ xây dựng các công trình thủy lợi, cơ sở giống, đường dây điện, kho tàng và giao thông, vận tải. Tam hoãn các công trình ở khu vực hành chính như trụ sở, hội trường

- Tăng cường chỉ đạo công tác phòng không sơ tán, xây dựng lực lượng sẵn sàng chiến đấu.

Việc thường xuyên kiểm tra, đôn đốc công tác sơ tán nhân dân ra khỏi khu vực Thị xã và những nơi địch dễ đánh phá là hết sức cần thiết. Chỉ trong một thời gian ngắn đưa được hơn 5.000 dân thị xã Hà Nam về vùng nông thôn là thực hiện đúng phương án chỉ để lại những người cần thiết cho sản xuất và chiến đấu. Tại những nơi này đã chú ý tổ chức việc phòng không cũng như mạng lưới phục vụ đời sống như cửa hàng thương nghiệp, lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh.

- Đẩy mạnh công tác vận động quần chúng, công tác tổ chức và xây dựng Đảng để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong tình hình mới.

Trong cùng một thời gian phải tiến hành nhiều công tác lớn trọng yếu và khẩn trương do đó muốn bảo đảm thắng lợi thì vấn đề then chốt là tăng cường giáo dục chính trị đi đôi với củng cố tổ chức, nâng cao các hoạt động của tổ chức Đảng, chính quyền và phát huy nhiệt tình cách mạng, vai trò làm chủ tập thể của quần chúng.

Trên cơ sở thấu suốt tình hình mới, các tổ chức Đảng nhất là tổ chức cơ sở phải xác định phương hướng, mục tiêu cụ thể trên các mặt công tác, phải xây dựng và bổ sung các phương án cụ thể về sản xuất nông nghiệp, chiến đấu, phòng tránh và giải quyết hậu quả do địch gây ra; chống thiên tai và địch họa; bảo đảm giao thông thủy bộ và vận chuyển ra tiền tuyến; quản lý, phân bổ và sử dụng đầy đủ và hợp lý sức lao động trong hợp tác xã và đơn vị, đảm bảo vừa cung cấp người đi chiến đấu vừa có người tham gia làm thủy lợi, đẩy mạnh sản xuất ở địa phương.

Sau khi đã điều chỉnh chương trình và các phương án hành động cụ thể cần tiến hành phân công cấp ủy, cán bộ và đảng viên phụ trách từng tuyến, từng công việc cụ thể. Phải nêu cao tác phong làm việc thời chiến, sâu sát, nhanh nhạy, gọn nhẹ.

Đế quốc Mỹ đánh phá địa phương là nằm trong mưu đồ chung đánh phá miền Bắc. Song so với 4 năm trong cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, hành động chiến tranh lần này của địch mức độ cao hơn cả về quy mô, phạm vi, tốc độ và với thủ đoạn xảo quyệt hơn, dùng nhiều loại binh khí, kỹ thuật đã được cải tiến và hoàn thiện hơn nhằm ngăn chặn có hiệu quả sự chi viện của hậu phương lớn miền Bắc đối với tiền tuyến lớn miền Nam, làm suy yếu và ngăn chặn cuộc nổi dậy của quần

dân ta đang phát triển mạnh mẽ khắp miền Nam, gây nao núng quyết tâm của nhân dân ta ; lấy lại tinh thần cho bọn nguy quân, nguy quyền.

Mặc dù địch bắn phá trở lại với diện rộng nhưng nhờ chuẩn bị trước, lại khẩn trương chỉ đạo công tác phòng không sơ tán nên đã hạn chế nhiều thiệt hại.

Nhìn chung, cán bộ và quần chúng vẫn vững vàng bình tĩnh, nêu cao tấm gương chiến đấu dũng cảm. Song so với yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới vẫn còn nhiều mặt yếu. Công tác tuyển quân chưa bảo đảm được kế hoạch ; đến trung tuần tháng 5-1972 mới nắm chắc được 3.890/9.456 chỉ tiêu tuyển quân, bằng 41,5% kế hoạch. Huyện Thanh Liêm đạt khá nhất (66,6%). Về giao thông mặc dù đã cố gắng chuẩn bị nhưng so với yêu cầu còn thấp cả về tổ chức lực lượng và phương tiện dự trữ chưa thể hiện tương xứng với vị trí là công tác trung tâm đột xuất. Đối với đề điều trên phạm vi toàn tỉnh khối lượng đã vượt kế hoạch, nhưng nhiều đơn đề, kế quan trọng chưa xong, kể cả khối lượng phải dự phòng khi địch phá hoại. Trên lĩnh vực sản xuất, so với kế hoạch vụ đông xuân và kế hoạch 6 tháng đầu năm 1972, có một số chỉ tiêu chủ yếu không đạt. Riêng lương thực năng suất lúa bình quân toàn tỉnh là 23 tạ/ha, chỉ bằng 91% vụ đông xuân 1970 - 1971 (giảm 25.000 tấn). Sản xuất công nghiệp bị chững lại ; giá trị sản lượng công nghiệp tháng 4-1972 chỉ bằng 92,7% tháng 3-1972 (quốc doanh 86,6% ; thủ công nghiệp 97,1%). Công tác phòng không sơ tán được tiến hành khẩn trương nhưng chưa đi vào ổn định và nề nếp, hầm hố không đủ, thiếu vững chắc ; các lực lượng giải quyết hậu quả chưa được tổ chức ; sinh

hoạt của nhân dân nơi sơ tán chưa ổn định; quan hệ giữa nông thôn và thành thị, giữa cơ quan, xí nghiệp với nơi chuyển đến còn một số mặt chưa được giải quyết. Năng suất lao động, hiệu suất công tác ở nơi sơ tán thấp, còn tư tưởng tạm bợ, trông chờ. Công tác trị an xã hội, trật tự giao thông, giữ gìn bí mật, bảo vệ cơ quan còn nhiều sơ hở, thiếu sót.

Sự phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ trên địa bàn Hà Nam ngày một ác liệt hơn. Chúng dùng không quân đánh phá với quy mô lớn hơn và đánh đi đánh lại nhiều lần vào các đầu mối giao thông quan trọng như thị xã Hà Nam, cầu Đuan Vĩ, vào các phương tiện vận tải như tàu thuyền, các cầu trên Quốc lộ 1, 21 ; thả bom từ trường và mìn trên sông Đáy và sông Hồng. Ngoài ra địch còn đánh lén vào nhiều khu vực, kể cả các vùng nông thôn.

Mạng lưới giao thông và thủy lợi trong tỉnh gắn bó và liên kết với nhau. Khi địch đánh phá giao thông đã đánh vào cả đê, cống, đập nhất là các đoạn đê gần các mục tiêu giao thông, quân sự và các trạm bơm điện lớn.

Dù trong hoàn cảnh nào, Đảng bộ và nhân dân toàn tỉnh vẫn kiên định chỉ viện đầy đủ sức người, sức của cho tiền tuyến ; hoàn thành công tác tuyển quân đợt 2 trong tháng 5-1972, tuyển 2.000 Thanh niên xung phong trong tháng 6-1972 và 1.200 dân công hỏa tuyến. Bảo đảm cung cấp lương thực, thực phẩm cho tiền tuyến và yêu cầu chiến đấu tại địa phương. Nắm lại cán bộ các ngành, trước hết là cán bộ am hiểu tình hình miền Nam để cung cấp cho chiến trường. Hoàn thành việc đưa lực lượng công an, cán bộ văn hóa, các đội văn công và chiếu bóng vào tiền tuyến.

Tính đến đầu tháng 7-1972, đứng trước thế thua không thể cứu vãn nổi, đế quốc Mỹ đã tăng cường đánh phá ác liệt vào tất cả các trọng điểm ở miền Bắc. Chúng đánh phá vào địa bàn tỉnh ta trên 100 trận với hàng ngàn tấn bom phá, bom xuyên. Với tinh thần quyết tâm chiến đấu nên quân dân trong tỉnh đã bắn rơi 8 máy bay Mỹ, bắt sống giặc lái và sản xuất đồng xuân được tổ chức thu hoạch nhanh gọn và an toàn. Tuy nhiên, cho tới thời điểm này, Tỉnh ủy nhận thấy công tác giáo dục động viên nhân dân sơ tán và tổ chức nơi sơ tán chưa tốt, nhất là thị xã vẫn còn nhiều người ở lại. Việc đào hầm hào, hóa trang các công trình, che chắn ánh sáng tuy đã làm nhưng còn quá ít ỏi, chất lượng kém và chưa thành phong trào sâu rộng trong quần chúng.

Nhờ kịp thời uốn nắn, công tác phòng không sơ tán được tổ chức xây dựng hệ thống hầm hào phòng tránh, thông tin báo động, cấp cứu phòng không, khắc phục hậu quả chiến tranh đã có chuyển biến. Nhân dân thị xã Hà Nam đã sơ tán về nông thôn triệt để hơn, chỉ còn 8% ở lại, do đó đã hạn chế được nhiều thiệt hại về người và của. Đã huy động được hàng triệu ngày công tu sửa đường sá, bốc xếp hàng hóa, chuẩn bị phương tiện, khắc phục hậu quả chiến tranh. Các đơn vị công binh nhân dân, thanh niên xung phong đóng chốt tại những trọng điểm để vừa đánh địch, vừa bảo đảm giao thông, tháo gỡ bom mìn, giải phóng phương tiện.

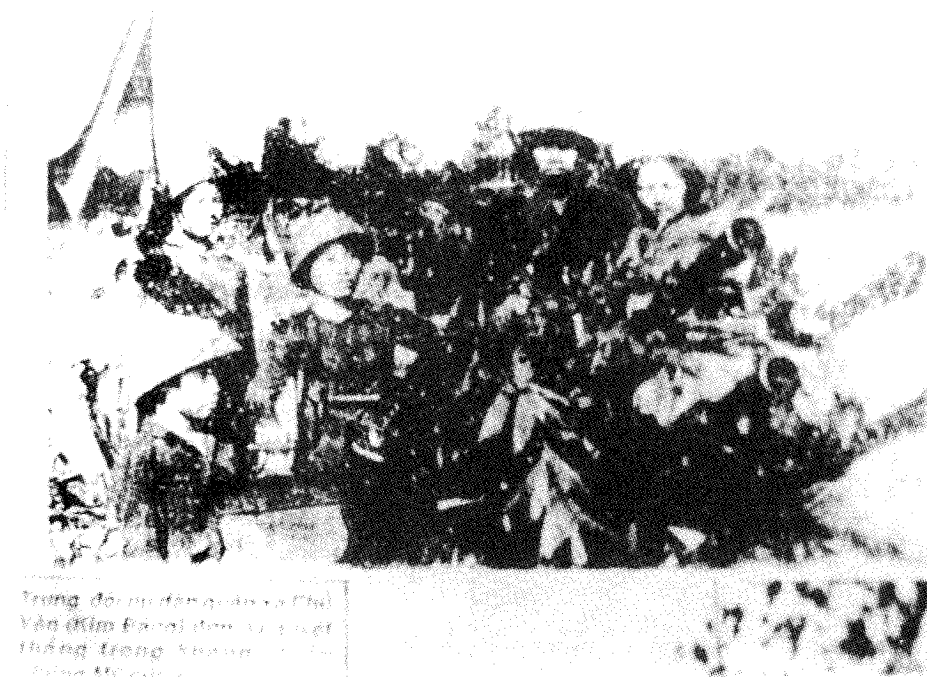
Suốt trong 188 ngày đêm từ giữa tháng 4-1972 đến cuối tháng 10-1972, đế quốc Mỹ đã huy động 1.345 lần chiếc máy bay đánh vào 893 mục tiêu khác nhau với 633 trận vào địa bàn Hà Nam. Riêng tháng 7-1972, địch đã huy động 554 lần chiếc, tập trung đánh vào Quốc lộ 1A

nhất là các đoạn đường Đông Văn, Phú Lý ; 50 lần máy bay địch đánh vào đê điều, 350 lần đánh vào khu dân cư và dùng chiến tranh tâm lý lung lạc tinh thần nhân dân. Đối với hệ thống giao thông, vận tải, tính đến 20 tháng 10-1972 địch đã đánh 202 trận vào 247 điểm với 2.084 bom phá, 712 bom nổ chậm và bom từ trường, 106 bom xuyên và 19 tên lửa, làm thiệt hại 2.340 mét đường, phá hỏng 13 cầu, 62 phương tiện (420 mã lực), 2.284 tấn sà lan và thuyền các loại.

Trong bất kỳ tình huống nào, quân và dân trong tỉnh vẫn kiên cường dũng cảm đánh trả quân thù, giữ vững mạch máu giao thông và đê điều, quyết bảo vệ bằng được tinh mạng và tài sản của nhân dân, bảo vệ sản xuất. Đến tháng 7-1972 toàn tỉnh đã xây dựng được 275 tổ trực chiến bắn máy bay tầm thấp và 19 đơn vị pháo cao xạ - trong đó có loại 100 mm của dân quân tự vệ.

“Các đơn vị quân sự, tự vệ như nhà máy L, công trường S, bến phà H (thị xã Phú Lý) tổ chức hiệp đồng chiến đấu chặt chẽ với các đơn vị pháo cao xạ, cùng cố vững chắc hầm hào, công sự chiến đấu, xây dựng thêm nhiều trận địa mới, trực chiến cả ngày lẫn đêm, quyết bắn rơi máy bay Mỹ ngay loạt đạn đầu. Nhiều đơn vị dân quân ở các xã Thanh Lưu, Liêm Thuận, Liêm Cần (Thanh Liêm); Phù Vân, Châu Sơn (Kim Bảng) lập nhiều đội trực chiến bắn máy bay, bắt giặc lái Mỹ, đồng thời triển khai diễn tập theo phương án cụm chiến đấu và kiểm tra việc bảo vệ tốt vũ khí, sẵn sàng chiến đấu”⁽¹⁾

(1) Nam Hà bắn rơi nhiều máy bay Mỹ cả ngày lẫn đêm, bắn rơi tại chỗ, bắt gọn giặc lái - Báo Nhân Dân số 6.667 (thứ 3 ngày 15-7-1972).



Trung đội nữ pháo phòng không xã Phù Vân (Kim Bảng),
Đơn vị Quyết thắng trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước

Quyết tâm đánh Mỹ đã trở thành động lực thúc đẩy các mặt công tác khác đi lên. Thanh Hải (Thanh Liêm), Phù Vân (Kim Bảng) đều nằm trong khu vực trong điểm đánh phá song các nơi này phong trào ngày một vững vàng.

Phù Vân là xã liền kề thị xã Hà Nam - đầu mối của nhiều tuyến giao thông thủy bộ quan trọng. Đơn vị nữ pháo thủ của xã được thành lập từ tháng 12-1965 gồm 8 chiến sỹ, trang bị súng trường và đại liên 14,5 mm (2 nòng). Đến năm 1967 đơn vị phát triển thành một trung đội với 49 chiến sỹ, trong đó có 12 chiến sỹ dân quân phụ trách một khẩu 37 mm và một khẩu 57 mm. Đơn vị đã bố trí lực lượng từ xa, phục kích ở núi Ba Sao bắn cháy một phần lực Mỹ. Ngày 2-6-1972, khẩu đội pháo 57 mm của đơn vị do đồng chí Lê Thị Thoa làm khẩu đội trưởng chiến đấu quyết liệt với một tốp phần lực đang đánh phá thị xã Hà Nam. đã cung đơn vị bắn rơi một máy bay Mỹ ngay loại đạn đầu. Từ khi thành lập đến năm 1972 đơn vị đã đánh 91 trận, góp phần cùng lực lượng phòng không thị xã Hà Nam bắn rơi, bắn cháy 18 máy bay.

Trong khi ngày đêm dùng nhiều bom đạn đánh phá, giặc Mỹ còn xảo quyệt và nham hiểm thả truyền đơn đe dọa, đe dọa nhân dân cùng nhiều loại tiền giả để phá nền kinh tế của ta. Nhân dân các huyện Thanh Liêm, Bình Lục đã thu gom, thiêu hủy hàng chục triệu tờ truyền đơn và giấy bạc của địch.

Tại Hội nghị ngày 24-8-1972, đánh giá về việc thực hiện Nghị quyết 220 của Bộ Chính trị, Tỉnh ủy đã nhận định :

- Kẻ thù đã tập trung sức đánh phá cả đường sắt, đường bộ, đường thủy; cả phương tiện và bến bãi; chẳng những đánh sập cầu đường bộ, thả bom từ trường ở các cửa sông, ngã ba sông ngăn chặn đường thủy mà còn tăng cường đánh đêm, săn đuổi các thuyền bè. Để phá hoại tiềm lực kinh tế, uy hiếp tinh thần nhân dân, gây sức ép chính trị chúng đã liên tiếp đánh phá các cơ sở công nghiệp (nhất là khu vực Kiện Khê, tại xã Hà Nam), nhiều lần đánh bừa bãi vào đề điều và các khu vực dân cư.

- Tuy có gây tổn thất và khó khăn cho địa phương về sản xuất, xây dựng và sinh hoạt nhưng về cơ bản âm mưu của chúng đã không đạt được. Công tác giao thông, vận tải cho tiền phương và trong nội tỉnh vẫn thông suốt. Nhiều đội xe, thuyền vẫn quyết tâm bám đường, bám luồng lạch. Đợt 2 tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu, hoàn thành tuyển dân công hỏa tuyến và 60% thanh niên xung phong.

Phong trào thanh niên tòng quân tiếp tục phát triển và được các cấp ủy Đảng coi trọng. Qua 3 đợt tuyển quân toàn tỉnh vượt 2,5% kế hoạch về số lượng, đảm bảo chất lượng (0,7% là đảng viên; 69,4% đoàn viên). Nhiều huyện, thị, xã đã vượt chỉ tiêu, dẫn đầu các huyện là Thanh Liêm 107,2%; thị xã Hà Nam 124,7%.

Trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ 2, lực lượng vũ trang địa phương đã bắn rơi hàng chục máy bay. Thắng lợi trong chống chiến tranh phá hoại lần thứ 2 đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc của Đảng bộ trong lãnh đạo và chỉ đạo quân dân giữ vững mạch máu giao thông, làm tròn nhiệm vụ thiêng liêng

với tiên tuyến, bảo vệ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở hậu phương. Thắng lợi trong chiến tranh còn thể hiện cao độ tinh thần cách mạng kiên cường, sự hy sinh cao cả của nhân dân lương cũng như giáo.

Từ giữa tháng 5-1972, trong lúc cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ diễn ra ngày càng ác liệt trên địa bàn, Tỉnh ủy đã bắt tay vào việc xây dựng kế hoạch về công tác tổ chức cải tiến sự chỉ đạo của cấp huyện để đảm bảo đưa nông nghiệp tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Việc phân cấp cho huyện quản lý các đơn vị sản xuất kinh doanh còn nhiều khó khăn vì huyện chưa phải là cấp kế hoạch hoàn chỉnh, chưa phải là cấp ngân sách, chưa quen quản lý kinh tế. Để huyện trở thành cấp kế hoạch công nghiệp và thủ công nghiệp, đồng thời là cấp quản lý kinh tế, có nhiệm vụ chỉ đạo xã và hợp tác xã phải làm tốt công tác đầu tư về lao động, tiền vốn và chi đạo thực hiện các chế độ chính sách, huyện phải nắm chắc các đầu mối, kể cả các đơn vị kinh doanh sản xuất do các ngành dọc quản lý.

Đối với sản xuất nông nghiệp, đến đầu tháng 7-1972 mặc dù phải trải qua 3 tháng có chiến tranh, thời tiết đầu năm không thuận nhưng toàn tỉnh vẫn thu hoạch được một vụ chiêm xuân với thắng lợi khá toàn diện: gieo trồng đạt 97,2% kế hoạch; năng suất lúa bình quân 24,80 tạ/ha; tổng sản lượng lương thực đạt 292.904 tấn, bằng 89,61% kế hoạch, làm nghĩa vụ cho Nhà nước 76.900 tấn, và mức ăn mỗi tháng của 1 khẩu là 15 kg.

Nhờ bố trí cơ cấu cây trồng hợp lý hơn, thời vụ được chỉ đạo chặt chẽ hơn, mật độ cấy dày hơn nên địa phương đã giành được vụ chiêm xuân tương đối toàn diện và đồng đều. Tuy nhiên kết quả đạt được chưa tương xứng với công sức đã bỏ ra, có một hiện thực là ở đâu năng suất càng thấp thì chi phí đồng ruộng càng cao (xem bảng dưới).

Ở huyện Duy Tiên năm 1972

NĂNG SUẤT VÀ CHI PHÍ		
Tên HTX	Tấn/ha	Tỷ lệ chi chung
Trác Bút	4,105	42,10%
Lỗ Hà	3,458	58,10%
Vân Thân	1,063	73,00%

Huyện Lý Nhân năm 1972

NANG SUẤT VA CHI PHI		
Tên HTX	Tấn/ha	Tỷ lệ chi chung
Hồng Lý	3,870	34,5%
Kim Châu Thủy	3,600	58,0%
Liên Thọ Mai	1,400	61,00%

Để kịp thời chuyển hướng chỉ đạo nông nghiệp thời chiến và đối phó kịp thời khi có tình huống xấu xảy ra, Tỉnh ủy đã đề ra chủ trương phát động cán bộ, đảng viên và giai cấp nông dân tập thể phát huy cao nhất tinh thần cách

mạng tiến công và tự lực cánh sinh, vượt mọi khó khăn chiến thắng thiên tai, địch họa tập trung vào sản xuất lương thực và thực phẩm, đảm bảo yêu cầu chi viện tiền tuyến, ổn định đời sống nhân dân, tăng cường củng cố hợp tác xã, bảo vệ cơ sở vật chất - kỹ thuật trong nông nghiệp. Tỉnh ủy cũng tập trung chỉ đạo sản xuất cụ thể cho từng vùng - trong đó đối với các huyện phía bắc tỉnh là nơi tập trung nhiều đường giao thông quan trọng, nhiều đồng ruộng, dân cư đông đúc phải tập trung vào việc bảo vệ bằng được hệ thống đê điều, nhất là các tuyến đê sông Hồng, sông Đáy. Căn cứ vào vùng thủy lợi và cốt đất để dự kiến xử lý khi có tình huống xảy ra, kiên quyết giữ đê. nếu vỡ thì củng cố các tuyến dự phòng để bảo vệ đường giao thông và tính mạng nhân dân.

Cùng với sự chuyển hướng chỉ đạo kinh tế, Tỉnh ủy còn hết sức chú trọng chỉ đạo việc chuyển hướng giáo dục trong tình hình mới để vừa phù hợp với thời chiến vừa chuẩn bị cho bước phát triển sau này với phương châm tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua 2 tốt theo gương các đơn vị tiên tiến, phát huy truyền thống về giáo dục của tỉnh, phát cao lá cờ Bắc Lý, phấn đấu giữ vững và phát triển sự nghiệp giáo dục cả về quy mô và chất lượng phù hợp với hoàn cảnh thời chiến, góp phần chống Mỹ, cứu nước, phục vụ tốt công cuộc bảo vệ và xây dựng kinh tế địa phương, chuẩn bị để tiến lên mạnh mẽ và vững chắc khi có điều kiện mới, phục vụ yêu cầu của cải cách giáo dục.

Phải coi trọng việc phát triển các ngành học (giữ vững giáo viên chuyên trách mẫu giáo, thực hiện phổ cập vỡ lòng, cấp I đúng độ tuổi, phát triển để tiến tới phổ cập cấp II, tăng sĩ số và lớp học cấp III, đẩy mạnh bổ túc văn hóa bằng nhiều hình thức). Đảm bảo an toàn cho các trường học trước địch họa và thiên tai; chú trọng công tác giáo dục vùng có nhiều đồng bào theo đạo Thiên chúa, vùng thành phố, thị xã và

những nơi trọng điểm phải sơ tán tránh tập trung qua đông học sinh vào một địa điểm, nhất là ở các trọng điểm. địch nay đánh phá thì phải phân tán mỏng hơn, xây dựng mối đoàn kết giữa học sinh thành thị và nông thôn. Trường sơ chủ yếu dựa vào cơ sở sẵn có như đình, chùa, nhà kho hợp tác xã và nhà dân. Các lớp học được phân tán về các thôn xóm, nên được đào thấp, có tường đất đắp dày bao xung quanh để tránh mảnh bom đạn; trong lớp có đào giao thông hào, thông ra ngoài bằng nhiều nhánh dẫn tới các "hầm chui A" để chông sập hầm khi địch ném bom. Cùng trong những năm giặc Mỹ leo thang bắn phá miền Bắc, tất cả học sinh đến lớp đều có mũ rơm, lá chắn, túi thuốc phòng không... và được học cách băng bó sơ cứu vết thương. Họ có sự chuẩn bị để phòng tốt, tuy chiến tranh ngày càng ác liệt, địch đánh phá không chỉ ở các trung tâm kinh tế, đường giao thông lớn, mà chúng còn nhiều lần ném bom, bắn phá vào các thôn xóm và trường học nhưng vẫn đảm bảo an toàn cho thầy giáo và học sinh, trong các trường khí thế thi đua "Dạy thật tốt học thật tốt" thường xuyên được duy trì.

Trong năm 1972 trường phổ thông cấp II Bắc Lý (Ly Nhan) được nhận cơ Đon vi dẫn đầu của ngành Giáo dục; tập thể và cá nhân của trường được Chính phủ tặng 5 Huân chương Lao động các loại và nhiều Bằng khen của Chủ tịch nước và Thủ tướng Chính phủ. Công tác bồi dưỡng văn hóa có nhiều tiên bộ, số cán bộ chủ chốt của xã và hợp tác xã tốt nghiệp cấp II tăng gấp 14 lần so với 3 năm trước cộng lại.

Nhằm phát huy vai trò và tác dụng của công nghiệp địa phương; thắt chặt mối liên hệ công nông, Thương vụ Tỉnh ủy còn phát động phong trào thi đua 5 mũi tên công nông bước giải quyết những khó khăn và đáp ứng yêu cầu của sản xuất, phấn đấu đạt 3 mục tiêu trong nông nghiệp góp phần xây dựng và phát triển kinh tế địa phương.

Năm 1972 việc triển khai công tác cải tạo tư tưởng và xây dựng kinh tế ở địa phương diễn ra rất quyết liệt và được tập Đoàn và lãnh đạo tỉnh Đoàn hỗ trợ tích cực trong tinh thần đảm bảo yêu cầu chỉ đạo việc thực hiện hàng ngày một lần và khẩn trương lại vừa chiến đấu, vừa học tập, vừa học tập một cách tập trung quyết liệt, chẳng hạn như: đi học và học phương, giữ vững và đẩy mạnh sản xuất.

Trong vài sản xuất, phong trào hợp tác xã tiếp tục được củng cố, cơ sở vật chất kỹ thuật được tăng thêm, một số mặt công tác quản lý lao động, ruộng đất, tài chính có nhiều tiến bộ. Ảnh hưởng đi vào quản lý, quan tâm đến hiệu quả kinh tế ngày càng tăng. Sở hợp tác xã tiến tiến vẫn giữ vững và tăng lên.

Kết quả thực hiện 3 mục tiêu trong nông nghiệp (hạt giống, thu mua thóc và lợn/ha gieo trồng) (1972) ở các huyện thuộc tỉnh Hà Nam:

ĐƠN VỊ	Số lao động	Biện pháp gieo trồng		Hạt giống (kg)	Thu mua (tấn)	Lợn (con)
		Đàn lợn	Thóc (tấn)			
Đông Sơn	10.72	1.7	41.90	0.4	1.1	1.1
Đông Sơn	4.84	0.9	4.40	0.07	0.2	0.2
Bà Triệu	4.71	1.1	48.70	0.33	2.7	1.1
Đông Sơn	12.26	1.67	42.60	0.4	2.1	1.1
Đông Sơn	41.95	2.12	59.70	0.34	2.9	1.1

Thực hiện hầu hết những chỉ tiêu mà các huyện đều không đạt hoặc đạt thấp là do việc chấp hành chế độ canh tác, thâm canh, chuyên canh, luân canh, tăng vụ, rau và chăn nuôi vào quy hoạch. Việc khai thác thế mạnh vùng trồng đặc sản chưa vững chắc. Vùng đông chiêm đầu tư nhiều nhưng phân bón, tác dụng còn ít. Vùng nửa đồi núi thì phương hướng vùng Ba Sao đã rõ nhưng chưa tập trung khai thác.

Trong điều kiện chiến tranh ác liệt, thu được những thắng lợi trên là một thành tích lớn lao tạo thế cho phát triển nhiều mặt, góp phần ổn định đời sống và xã hội.

Trên cơ sở giữ vững và đẩy mạnh sản xuất, phát huy lòng yêu nước, tăng cường công tác quản lý thời chiến, Tỉnh đã hoàn thành nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước. Huyện Thanh Liêm đã hoàn thành nhiệm vụ nhanh nhất, chỉ trong 7 ngày; Duy Tiên vượt 848 tấn; Lý Nhân cao hơn mức ổn định cả năm. Kim Bảng huy động gấp đôi năm 1971; Bình Lục thu nợ đạt kết quả khá. Việc động viên nhân lực đảm bảo yêu cầu. Cả năm toàn tỉnh điều động được 33 ngàn lao động trẻ khỏe phục vụ các yêu cầu của Trung ương: tuyển quân vượt 2,5% kế hoạch, thanh niên xung phong đạt 97%, lao động cho các ngành 98,5%; tuyển sinh đạt 95,5%. Trong việc điều chỉnh và giải quyết số lao động dôi dư có nhiều cố gắng để động viên mọi người tham gia sản xuất và xây dựng.

Năm 1972, công nghiệp địa phương mặc dầu gặp khó khăn lớn, gần 30% xí nghiệp bị đánh phá và hầu hết phải sơ tán, dây chuyền sản xuất đảo lộn, nhiên liệu vật tư thiếu nghiêm trọng nhưng các ngành và cơ sở sản xuất vẫn bảo vệ được công nhân, thiết bị, duy trì và từng bước đẩy mạnh sản xuất. Giá trị tổng sản lượng công nghiệp bằng 93,4% năm 1971 (quốc doanh 89,1%, thủ công nghiệp 95,7%).

Các huyện Duy Tiên, Kim Bảng, Thanh Liêm, Bình Lục, Lý Nhân đã sản xuất được 28,7/98,6 triệu viên gạch; 8,6/11,6 triệu viên ngói; 8.400/36.809 tấn vôi; 172.250/240.000 m³ đá và 4,5/16,6 triệu mét vải so với toàn tỉnh Nam Hà.

Công tác xây dựng cơ bản cũng được chuyển hướng phù hợp với thời chiến, tập trung chủ yếu vào các công trình phục vụ nông nghiệp như đê điều, thủy lợi, trạm trại, vào công tác bảo đảm giao thông, và sản xuất

vật liệu xây dựng trong đó nạo vét 6 hệ thống thủy nông; xây dựng thêm các trạm bơm điện Như Trác, Nham Tràng, Hữu Bị, 6 trại lợn nái hậu bị của huyện, 15 lò gạch công suất 9 triệu viên/năm; 3.200 m² kho tàng, 19.200 mét đường được rải nhựa và rải đá ; tăng thêm 750 sà lan đá). Các mặt hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế cũng có tiến bộ. Năm học 1971 - 1972 kết thúc thắng lợi, số học sinh đủ tiêu chuẩn đi bộ đội, vào các trường đại học chiếm tỷ lệ khá. Năm học 1972 - 1973 mặc dù có khó khăn, các cấp học phổ thông và võ lòng đều tăng hơn trước ; bổ túc văn hóa phát triển đúng đối tượng, có nhiều hình thức học thích hợp. Công tác y tế có nhiều cố gắng trong việc cấp cứu chấn thương, từng bước quan tâm tới vệ sinh phòng bệnh ; không để xảy ra những vụ dịch lớn. Các hoạt động văn hóa, thông tin, báo chí, thể dục thể thao có chuyển hướng theo tình hình mới, góp phần tuyên truyền cổ vũ, động viên nhân dân hăng hái chiến đấu, chi viện và lao động sản xuất, giáo dục xây dựng con người mới.

Trải qua rèn luyện, thử thách trong thực tế chiến đấu và sản xuất, công tác xây dựng Đảng được đẩy mạnh , trình độ chính trị tư tưởng của cán bộ, đảng viên được rèn luyện vững vàng thêm.

Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, các đợt thi đua của các đoàn thể công tác giáo dục tư tưởng đã làm cho quần chúng nhận thức được đầy đủ tình hình và nhiệm vụ mới ; phát huy cao độ tinh thần dũng cảm trong lao động, chiến đấu và phục vụ chiến đấu : Khắc phục nhiều khó khăn trong đời sống, nhanh chóng thích ứng với tình hình mới. Khí thế cách mạng của quần chúng được tiếp tục phát huy, nhất là trong phong trào tòng quân, chống úng lụt, bảo đảm giao thông, bắn máy bay tầm thấp, làm thủy lợi, bảo vệ và giữ vững sản xuất. Gương người tốt, việc tốt xuất hiện ngày một nhiều. Hoạt động của các

đoàn thể có tiên bộ, ngoài việc phục vụ nhiệm vụ chiến đấu, chi viện đã hướng quần chúng đi vào nội dung kiến tạo như phong trào *5 mũi tấn công phục vụ nông nghiệp* của Công đoàn; *Chăn nuôi gia đình, cây kịp thời vụ* của Hội phụ nữ; *Làm thủy lợi* của Đoàn thanh niên.

Gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và thực hiện nội dung của cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên, trình độ chính trị trong toàn Đảng bộ được nâng lên, tổ chức Đảng được củng cố. Đại bộ phận tỏ ra vững vàng, tuyệt đối tin tưởng vào đường lối của Đảng, có ý thức trách nhiệm cao, có tinh thần khắc phục khó khăn lãnh đạo quần chúng thực hiện nhiệm vụ của Đảng. Sinh hoạt của các cơ quan, xí nghiệp ở nơi sơ tán ngày càng được giữ vững và từng bước cải tiến. Việc phân công và kiểm tra công tác của đảng viên có tiến bộ. Công tác giáo dục và xử lý những người không đủ tư cách đảng viên được tiến hành một cách tích cực, góp phần nâng cao tinh thần chiến đấu của tổ chức Đảng, thúc đẩy việc thực hiện nhiệm vụ chính trị trước mắt. Từ quý III-1972 công tác phát triển Đảng được chú trọng, đã kết nạp được 212 đảng viên mới.

Đi đôi với củng cố cơ sở, Đảng bộ còn coi trọng việc kiện toàn cấp huyện và một số ngành ở tỉnh. Sau đại hội, nhìn chung cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở huyện, thị xã đã ổn định hơn trước. Đoàn kết nội bộ được củng cố; ý thức chủ động lãnh đạo phong trào rõ hơn; phương thức chỉ đạo được cải tiến theo hướng sát cơ sở với tinh thần "*xuống đội, lội đồng, tình thông kỹ thuật, nổi bật điển hình*"; đồng thời chú trọng đi vào quản lý kinh tế - kỹ thuật. Ngoài việc chỉ đạo công tác trước mắt, một số huyện đã xây dựng kế hoạch tạo ra cơ sở vật chất, củng cố cơ sở Đảng, đào tạo cán bộ lâu dài. Nhiều ngành có bước tiến mới trong việc phục vụ nhiệm vụ trung tâm và chỉ đạo quản lý kinh tế, bám

sát kế hoạch để chủ động điều chỉnh việc sử dụng hợp lý mọi khả năng lao động vào sản xuất, quản lý vật tư, tiền vốn để tránh lãng phí sức người sức của.

Mặc dù so với yêu cầu của nhiệm vụ thì nhiều kết quả đạt được trong năm 1972 chưa cao, thắng lợi chưa vững chắc; việc phục vụ tiền tuyến chưa đồng đều; nhiều mặt yếu kém về kinh tế chậm khắc phục; công tác vận động quần chúng, tổ chức xây dựng Đảng chưa đáp ứng kịp yêu cầu của nhiệm vụ chính trị trước mắt và lâu dài, nhưng những thắng lợi mà Đảng bộ và nhân dân địa phương đã giành được là hết sức to lớn và rất cơ bản. Thắng lợi này bắt nguồn từ đường lối đúng đắn, sáng tạo và các chủ trương kịp thời của Trung ương Đảng và Chính phủ; từ truyền thống cách mạng và yêu nước, từ chí quyết chiến quyết thắng của nhân dân trong tình đánh dấu những bước trưởng thành lớn lao của Đảng bộ trong lãnh đạo và tổ chức chỉ đạo quán triệt đường lối quân sự của Đảng, kết hợp xây dựng kinh tế với tăng cường tiềm lực quốc phòng, sản xuất và chiến đấu, xây dựng và củng cố bộ máy Nhà nước và các đoàn thể chính trị để động viên quần chúng dũng cảm, quên mình vì sự nghiệp bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa và giải phóng miền Nam ruột thịt, thống nhất Tổ quốc.

II - ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT, GIẢI QUYẾT CÁC YÊU CẦU CẤP THIẾT CỦA CUỘC SỐNG VÀ CHI VIÊN CÁCH MẠNG MIỀN NAM (1973 — 1975)

Trước những thất bại nặng nề ở hai miền Nam - Bắc, đế quốc Mỹ đã phải ký kết Hiệp định Pari, chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình ở Việt Nam. Đó là thắng lợi vĩ đại của dân tộc ta.

Hòa bình lập lại đã đặt ra nhiều nhiệm vụ nặng nề đối với Đảng bộ và nhân dân địa phương, trong đó nhiệm vụ khôi phục, ổn định sản xuất và đời sống là nhiệm vụ cấp thiết nhất nhằm nhanh chóng, đáp ứng được các yêu cầu sau đây:

- Khôi phục toàn diện trên các mặt sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, giao thông, vận tải, lưu thông phân phối, văn xã, nội chính mà trọng tâm là công nghiệp - thủ công nghiệp, giao thông, vận tải.

- Khôi phục các vùng bị đánh phá, bất kể bị đánh phá nhiều hay ít ở cả hai thời kỳ chiến tranh phá hoại trong đó tập trung cho việc xây dựng lại thị xã Hà Nam.

- Khôi phục cơ sở sản xuất và sinh hoạt gắn với xây dựng mới, triển khai hết sức khẩn trương và toàn diện các mặt, thực hiện Di chúc của Hồ Chủ tịch *thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay*.

Công cuộc khôi phục, hàn gắn vết thương chiến tranh phải trải qua nhiều năm nhưng ngay trong năm 1973 phải cơ bản khắc phục hậu quả chiến tranh để tới cuối năm các lĩnh vực sản xuất, sinh hoạt đều đi vào hoạt động bình thường trên khắp các khu vực và các vùng. Đối với thị xã Hà Nam trước hết phải tiến hành rà phá bom mìn, san dọn, làm vệ sinh tẩy uế; đáp ứng nhu cầu về nhà ở của nhân dân; phục hồi và mở rộng cơ sở văn hóa, phúc lợi công cộng, giao tế, kho tàng, cửa hàng, xí nghiệp và cơ quan. Đối với xí nghiệp, cơ quan không bị đánh phá hoặc đánh phá ít thì bằng mọi biện pháp đưa trở lại sản xuất và làm việc. Nơi nào bị phá hoại nặng thì xây dựng tạm, vẫn giữ vững sản xuất làm việc ở nơi sơ tán. Trong triển khai khôi phục phải tuân theo quy hoạch và bảo đảm yêu cầu mỹ quan, tránh tình trạng tùy tiện, phải làm tốt công tác trật tự trị an, đi lại và nếp sống mới.

Vấn đề nhà ở phải được đáp ứng kịp thời vì bom đạn của đế quốc Mỹ đã phá hủy phần lớn nhà ở của thành phố và thị xã. Ở thị xã Hà Nam, địch đã san phẳng trên 20.000 m² nhà ở (chiếm 90% tổng số) làm cho hàng ngàn gia đình không có chỗ ở. Vì vậy, trong 6 tháng phải làm được 5.000 m² nhà ở, theo 3 hình thức (Nhà nước xây dựng, vận động nhân dân nông thôn tương trợ nhân dân thị xã; vận động nhân dân tự làm kết hợp với Nhà nước bán nguyên liệu và ngân hàng cho vay); đồng thời tận dụng diện tích sẵn có, san lấp hố bom hoặc tận dụng đất ở cơ quan xây dựng các khu tập thể. Trang bị điện, nước, nhà vệ sinh, trạm xá, nhà trẻ và mẫu giáo được quan tâm xây dựng. Cùng với nhà ở, các trường cấp I, cấp II, bệnh viện, trạm xá khu phố được khôi phục lại. Ngành thương nghiệp triển khai mạng lưới cửa hàng, phát triển thêm các quầy hàng lưu động, đại lý kinh tiêu đường phố, tổ chức lại các chợ giúp cho nhân dân mua bán thuận tiện.

Đối với các thị trấn, các huyện lỵ cùng khu công nghiệp Kiện Khê hoặc các nông trường như Ba Sao cũng khẩn trương khôi phục nhà ở, cơ sở phúc lợi, cơ quan hành chính. Các thị trấn đi vào nắm dân, nắm lao động, tổ chức tốt công tác quản lý hành chính.

Chỉ trong một thời gian ngắn, việc san lấp hố bom trên quốc lộ 1A và đường 21 đã cơ bản hoàn thành, góp phần đưa lưu lượng xe thông tuyến từ 300 lên 800 xe/ngày; chuyển được 3.394 tấn hàng hóa vượt nhiệm vụ được giao 13%. Các đội rà phá bom từ trường, thủy lôi trên sông Đáy ngày đêm tích cực hoạt động làm cho đường thủy sớm được khai thông. Tốc độ xây dựng cơ bản

được đẩy mạnh. các huyện đã huy động tới 10.000 công nhân cung nhiều nguyên vật liệu tham gia xây dựng nhà tạm cho nhân dân thành phố, thị xã. Các cơ sở sản xuất từng bước được ổn định và đi vào sản xuất. Tỉnh ủy cũng đặc biệt quan tâm đến việc ổn định đời sống nhân dân. Ngoài số nhà tạm để giải quyết chỗ ở bước đầu còn ổn định được 338 lớp học phổ thông, bảo đảm nơi học cho 17.091 học sinh, năm học 1972 - 1973 không bị gián đoạn. Ngành thương nghiệp tổ chức chu đáo việc phân phối hàng tết bảo đảm đúng tiêu chuẩn và chính sách cho nhân dân; tổ chức giúp đỡ gia đình liệt sĩ, thương binh bộ đội được 182 tấn thóc. Các huyện Thanh Liêm, Duy Tiên còn tổ chức đi Tuyên Quang Hà Giang mua hàng trăm tấn gạo về bán cho nhân dân lúc khó khăn. Đồng thời, để triển khai tốt việc thực hiện chính sách hậu phương quân đội, Tỉnh ủy đã cho kiểm tra phát hiện và giải quyết 3.374 trường hợp thực hiện chính sách chưa chu đáo, đưa 122 thương binh, bệnh binh đủ điều kiện vào học các trường trung học, đại học; 203 đồng chí vào công tác ở các cơ quan thương nghiệp; 244 đồng chí về cơ sở công tác và làm những nghề thích hợp. Các huyện Thanh Liêm, Lý Nhân đã giải quyết từng bước việc điều hòa lương thực, thực phẩm. Các bệnh viện đã khám và chữa bệnh cho nhiều thương binh, bệnh binh, gia đình bộ đội. Các tổ chức Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ cơ sở còn tiến hành làm thêm giờ để giúp đỡ các gia đình neo đơn. Hội phụ lão mở cuộc vận động làm nhà cửa, đóng giường ủng hộ thương binh, Ủy ban hành chính tỉnh chi 49 vạn đồng trợ cấp các gia đình liệt sĩ, thương binh gặp khó khăn.

Nhân rõ vai trò, vị trí xung kích của thanh niên trong giai đoạn mới của cách mạng, Tỉnh đoàn đã phát động *Ngày lao động Công sản*, huy động hàng chục vạn thanh niên đăng ký nhận việc khó, làm thêm giờ để bù đắp thời gian phục hồi sản xuất. Có tới 972 chi đoàn ở các hợp tác xã tham gia nhận bèo dậu: 21.300 đoàn viên nhận chăm sóc lúa để có ruộng đạt năng suất cao và 7.147 đoàn viên tham gia các đội chuyên làm thủy lợi.

Từ chiến tranh chuyển sang hòa bình, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, địa phương cũng gặp những khó khăn mới. Đó là yêu cầu về khôi phục sản xuất, ổn định đời sống rất khẩn trương nhưng vật tư, tiền vốn có hạn, thời tiết diễn biến thất thường (bão đổ vào liên tiếp, mưa ung lớn kéo dài). Trong vòng 10 tháng phải 2 lần khôi phục. Các cơ sở sản xuất, nhà cửa mới dựng lại sau chiến tranh thì các trận bão tháng 8-1973 đã làm đổ nát gần hết. Đứng trước những khó khăn đó, Đảng bộ và nhân dân toàn tỉnh đã đoàn kết vượt lên để đạt những thành tựu mới trên các lĩnh vực cơ bản.

Hậu quả của chiến tranh và bão lụt đã được khắc phục nhanh chóng. Sản xuất công nghiệp được khôi phục; đã chuyển về hầu hết các xí nghiệp quốc doanh và hợp tác xã tiểu thủ công. Tuy còn chật chội, thiếu thôn, nhiều mặt còn tạm bợ nhưng các xí nghiệp đã có những điều kiện cần thiết để sản xuất.

Đi đôi với khôi phục đã từng bước đẩy mạnh sản xuất phát triển. Về nông nghiệp, do gặp thiên tai lớn, diện tích mất trắng nhiều nên sản lượng lương thực giảm. Tuy nhiên, trong chăn nuôi, đàn lợn phát triển cao nhất so với các năm trước, cả số lượng và cơ cấu đàn.

Công tác quản lý hợp tác xã nông nghiệp có nhiều tiến bộ, quy mô được mở rộng, cơ sở vật chất kỹ thuật được tăng thêm. Một số hợp tác xã yếu có chuyển biến tốt. Mặc dù còn nhiều tồn tại song nhìn chung phong trào hợp tác xã vẫn vững vàng. Điển hình là hợp tác xã Mỹ Thọ (Bình Lục) được thành lập vào tháng 9 năm 1973 do 3 hợp tác xã nhỏ (Tân An, Văn Phú, Thượng Thọ) hợp thành, thuộc vùng đồng chiêm trũng có 435 ha đất canh tác, 728 hộ với 2.928 khẩu. Khi còn là các hợp tác xã nhỏ, không đủ sức làm thủy lợi, xây dựng và cải tạo đồng ruộng, làm phân bón, đầu tư lao động để đưa giống mới có năng suất cao vào trồng trọt. Nhiều vụ liền cả 3 hợp tác xã nhỏ đã cấy giống mới nhưng đều thất bại. Sau khi thành lập hợp tác xã Mỹ Thọ xác định phương hướng sản xuất chủ yếu là cây lúa, nuôi lợn, nuôi vịt, nuôi cá; lập ra 11 đội chuyên (7 đội trồng trọt, 1 đội làm đất, 1 đội chăn nuôi, 1 đội 202, 1 đội thêu ren và 1 tổ thủy nông). Các xã viên, trong đó lực lượng thanh niên và dân quân du kích làm nòng cốt đầu tư 4,8 vạn ngày công hình thành một mạng lưới kênh tưới và tiêu nước hợp lý cho cây trồng, làm hàng ngàn tấn phân chuồng và bèo dậu, sử dụng hợp lý hàng ngàn tấn phân lân và 600 tấn vôi cho đồng ruộng.

Sản xuất công nghiệp quốc doanh phát triển khá, vượt 5% kế hoạch và tăng 25,1% so với năm 1972. Thủ công nghiệp có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn về thiếu nguyên vật liệu để tích cực chuyển hướng mặt hàng, giữ vững và đẩy mạnh sản xuất. Trong 10 ngành công nghiệp địa phương thì 8 ngành sản xuất tăng hơn năm 1972 từ 0,6 - 84% (trừ dệt may và khai thác than), có 28.160 sản phẩm chính tăng hơn trước, nhất là vôi, gạch, ngói, gỗ xẻ, nước chấm.

Mặc dù còn nhiều khuyết điểm và lúng túng, nhưng trong hoàn cảnh rất khó khăn và phức tạp sau chiến tranh, hậu quả chưa khắc phục xong thì bão úng lớn ập đến mà vẫn đạt được những kết quả như trên là một thắng lợi và thành tích cơ bản; chứng tỏ tinh thần bền bỉ và quyết tâm cao của Đảng bộ trong công tác lãnh đạo và chỉ đạo của mình vận dụng những kinh nghiệm trong việc chỉ đạo khôi phục sản xuất sau chiến tranh phá hoại lần trước, kinh nghiệm chống bão úng của những năm qua vào hoàn cảnh mới để có sự chuyển hướng kịp thời và chỉ đạo tập trung, khẩn trương nhất.

Để sớm lập lại thế cân đối về sản xuất và tiêu dùng, về lương thực trong năm 1974, tạo thế vững chắc trong năm 1975; tận dụng được những khả năng tiềm tàng về đất đai, lao động, vật tư, thiết bị, phương tiện; củng cố và hoàn thiện thêm một bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa cả hai khu vực (quốc doanh và tập thể), nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp và vận tải, Đảng bộ đã tăng cường sự lãnh đạo đối với lĩnh vực kinh tế và quản lý Nhà nước, chấn chỉnh một bước bộ máy quản lý kinh tế từ tỉnh tới cơ sở - trọng tâm là bộ máy quản lý và chỉ đạo nông nghiệp. Ngay từ đầu năm 1974, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tiếp đó là Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 10 (khóa II) đã quyết định các nhiệm vụ trên. Ngày 15-2-1974, Thường vụ Tỉnh ủy họp và có Nghị quyết về vận động nhân dân đi xây dựng vùng kinh tế mới.

Kể từ khi sáp nhập thành tỉnh Nam Hà, được sự chỉ đạo của Trung ương và sự giúp đỡ tận tình của các tỉnh bạn, tinh thần nỗ lực cố gắng của các ngành, địa phương đã thu hút được nhiều kết quả trong việc tổ chức nhân

dân đi xây dựng, phát triển kinh tế - văn hóa miền núi và khai thác kinh tế trong tỉnh. Đã vận động được hàng triệu người đi xây dựng kinh tế ở các tỉnh trung du, miền núi và 13.185 người đi khai thác kinh tế vùng biên trong tình hình tổ chức thành những xã, hợp tác xã, bộ lạc lập hoặc xen ghép vào các xã, hợp tác xã sản có ở địa phương. Đa số đã ổn định sản xuất và sinh hoạt ở quê hương mới. Nhiều đơn vị do có phương thức sản xuất đúng, tổ chức quản lý tốt đã trở thành những đơn vị tiên tiến. Tuy nhiên là bước đầu nhưng kết quả trên đây đã ghi rõ vai trò của kinh tế, chính trị và quốc phòng.

So với yêu cầu của việc xây dựng kinh tế miền núi, khả năng của tỉnh thì kết quả đạt được còn rất thấp. Sự điều chỉnh và phân công lao động xã hội chưa vững chắc. Dân số trong tỉnh hàng năm tăng nhanh, nên buộc phải mở rộng đất tiếp tục giam (năm 1966 có 3 sao/đầu người, năm 1973 con 2,6 sao). Như vậy, dù có thành tựu to lớn về trên diện tích hiện có cũng khó đáp ứng được yêu cầu cải thiện đời sống của nhân dân. Trong khi mật độ dân số ở các tỉnh trung du miền núi còn thấp, ruộng đất còn nhiều, tài nguyên còn sẵn mà chưa đủ lao động để khai thác. Trước tình hình đó, Ban thường vụ Tỉnh ủy chủ trương mở cuộc vận động nhân dân đi xây dựng vùng kinh tế mới ở các tỉnh trung du, miền núi và vùng biên trong tỉnh. Được Trung ương cho phép, Nam Hà đã kết nghĩa với Lào Cai và Yên Bái. Theo sự thỏa thuận giữa huyện Lý Nhân với huyện kết nghĩa Bảo Thắng (Lào Cai) sẽ đưa địa huyện này trong năm 1974 khoảng 1 vạn nhân dân để xây dựng thị điểm vùng kinh tế mới. Các huyện khác trong tỉnh tuy điều kiện cụ thể, lịch sử, nguồn

bị dề nam 1975 và các năm sau vẫn đông như năm trước nhiều hơn. Đề nghị với Trung ương cho quan hệ với các tỉnh miền núi khác để mở rộng địa bàn phân bố, tổ chức tổ chức nhận dân đi khai thác vùng núi và nửa đồi núi trong trấn. Trước tiên phương hướng là trên, các ngành các cấp thể hiện sự ưu tiên cho giáo dục, đội ngũ quản lý, huấn luyện, nghiên cứu cách mạng lâu dài, góp phần xây dựng một xã hội mới làm cho mọi người thấy được triển vọng nhưng cũng không được hết khó khăn. Tập trung vận động các đơn vị, binh quân ruộng đất thấp, vùng ngoại ô phía đông thành phố lấy vùng nhiều đất để xây dựng cơ bản; thành phố và thị trấn chưa có việc làm, vận động đi gom hàng để thành lập khu vực để tiện cho việc tổ chức sản xuất phân phối hàng động và ruộng đất trong xã, hợp tác xã. Phân công các đảng viên đi cùng, những xã, hợp tác xã có nhiều người để bố trí sẵn bộ máy, cử người tiên tram, khám ruộng, khảo sát, quy hoạch và chuẩn bị địa bàn. Ủy ban nông nghiệp, Ủy ban kế hoạch và các ngành có liên quan cùng các tỉnh miền núi, xác định phương hướng sản xuất cụ thể. Tùy tình hình từng nơi để quyết định hình thức tổ chức hợp lý, quy mô xã và hợp tác xã bảo đảm vừa phải (hợp tác xã độc lập khoảng 200 lao động). Giao thông, thủy lợi trước một bước. Các chính sách đã ban hành như phân bổ tài sản ruộng, bố trí công việc, điều hòa lương thực theo đúng cho người ở lại được thực hiện tốt.

Cùng với việc làm trên, ngày 15-2-1974, Tỉnh ủy ra Chỉ thị về việc đón tiếp, xếp sắp công ăn việc làm cho thương binh, bệnh binh, bộ đội phục viên và xuất ngũ trở về địa phương. Trong bản Chỉ thị này, Tỉnh ủy đã

nhấn mạnh quá trình thực hiện nhiệm vụ chống Mỹ cứu nước, nhân dân trong tỉnh đã lần lượt cử con em vào bộ đội làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, góp phần xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc. Chấp hành Nghị quyết của Trung ương Đảng về việc nâng cao chất lượng lực lượng vũ trang trong tình hình mới, trong đó có việc nuôi dưỡng, sử dụng, giải quyết tốt chính sách với thương bệnh binh và cán bộ chiến sĩ trở về địa phương để tăng cường lực lượng sản xuất, khôi phục và phát triển kinh tế. Ở địa bàn Hà Nam số lượng thuộc diện trên tương đối lớn, hầu hết là thương bệnh binh đã hồi phục sức khỏe nhưng không đủ điều kiện phục vụ trong quân đội. Tỉnh ủy yêu cầu cấp ủy các huyện, thị, xã, khu phố, xí nghiệp tổ chức thật tốt việc tiếp nhận và sắp xếp công việc, tổ chức đón tiếp chu đáo để cùng góp phần thực hiện tốt chính sách của Đảng, giải quyết hậu quả chiến tranh, tiếp tục nhiệm vụ xây dựng quân đội trong tình hình mới và nhiệm vụ của hậu phương đối với tiền tuyến.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết 11 của Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết 225 của Bộ Chính trị, công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, khoa học kỹ thuật và nghiệp vụ trong nông nghiệp ở địa phương có nhiều tiến bộ. Tính đến cuối tháng 3-1974 toàn ngành nông nghiệp của tỉnh đã có 559 cán bộ có trình độ đại học, 3.722 trung học, 6.839 nhân viên kỹ thuật và nghiệp vụ, 3.648 công nhân. So với năm 1970, số cán bộ đại học tăng 3,55 lần; trung học tăng 1,43 lần. Phần đông cán bộ khoa học kỹ thuật và nghiệp vụ làm đúng ngành nghề, đi sâu vào chuyên môn. Số cán bộ xuống huyện và cơ sở ngày một đông:

	Tỉnh (%)	Huyện (%)	Cơ sở (%)
Đại học	27,2	32,0	40,8
Trung học	15,7	26,5	55,8

Đã có 15,5% số hợp tác xã có đủ 4 loại cán bộ trung học và một lực lượng nhân viên kỹ thuật, nghiệp vụ tương đối khá. Một số ít hợp tác xã có cán bộ đại học. Số hợp tác xã chưa đủ cán bộ trung cấp và nhân viên kỹ thuật nghiệp vụ còn tới 71,5%. Số hợp tác xã thiếu hoàn toàn chiếm 13%. Qua một số hợp tác xã tiên tiến như Trác Bút cho thấy đội ngũ cán bộ quản lý, khoa học kỹ thuật đã trở thành lực lượng nòng cốt góp phần tích cực thực hiện 3 cuộc cách mạng ở nông thôn.

Bên cạnh những kết quả đạt được, còn nhiều khuyết điểm và nhược điểm. Số cán bộ được đào tạo tương đối đông nhưng hiệu quả mang lại còn thấp. Nhiều cán bộ còn lúng túng giữa học và hành do chất lượng đào tạo còn nhiều mặt yếu. Sau đào tạo, việc bố trí sử dụng chưa tốt, cán bộ làm công tác chỉ đạo ở cơ quan nông nghiệp tỉnh và huyện còn thiếu những người giỏi chuyên môn và qua thực tiễn sản xuất nên tác dụng tham mưu bị hạn chế. Chưa có chính sách khuyến khích cán bộ đi cơ sở. Kết cấu đội ngũ cán bộ còn thiếu đồng bộ giữa các ngành nghề và giữa các trình độ. Cán bộ nghiên cứu nhiều hơn cán bộ thực hành nên không ít ngành có tỷ lệ 1 đại học/1 trung học.

Từ thực trạng trên, Tỉnh ủy đã đề ra mục tiêu phân đấu, đối với hợp tác xã toàn xã qui mô diện tích canh tác từ 300 - 500 ha phải có từ 9 - 11 cán bộ trung học, 27 - 32 cán bộ sơ học và từ 5 - 7 công nhân điện và cơ khí nhỏ. Những hợp tác xã qui mô trên 1.000 ha trở lên cần có

thêm 2 - 3 cán bộ đại học (trồng trọt, chăn nuôi, kinh tế nông nghiệp); mỗi đội có 2 trung học. Những hợp tác xã chuyên giống hoặc nuôi lợn thêm 2 cán bộ đại học (kinh tế nông nghiệp, trồng trọt hoặc chăn nuôi) cùng một số trung học và công nhân có trình độ sơ học. Riêng các hợp tác xã quy mô trên dưới 200 ha thì trung học từ 4 - 6 cán bộ, sơ học từ 8 - 10 người, công nhân 4 - 5 người. Ở khu vực Nhà nước, đảm bảo hầu hết phòng ban chuyên môn, kỹ thuật của ngành nông nghiệp tỉnh, huyện đều do cán bộ có trình độ đại học, đã qua thực tiễn phụ trách, các trạm trại phải có đội ngũ cán bộ khoa học tối thiểu

Song song với việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho các hợp tác xã, Tỉnh ủy còn chỉ đạo việc tổ chức lại sản xuất nông nghiệp từ cơ sở, từng bước thực hiện chuyên môn hóa sản xuất kết hợp với hợp tác hóa một cách hợp lý theo tinh thần Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ 22 nhằm huy động thế mạnh của từng vùng, từng loại đất và khả năng lao động; tiến hành cải tiến quản lý, thực hiện nghiêm chỉnh chế độ và nguyên tắc quản lý kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Việc thực hiện kế hoạch năm 1974 được tiến hành trong hoàn cảnh vụ mùa năm trước bị sút kém, tình trạng thiếu lương thực xảy ra gay gắt trên phạm vi toàn tỉnh ngay từ đầu năm. Thêm vào đấy là sự khắc nghiệt của thời tiết: đầu vụ đông xuân rét sớm và kéo dài, nhiều nơi bị hạn; đầu vụ mùa tiếp tục bị hạn. Bằng quyết tâm vốn có mỗi khi phải đối mặt với khó khăn, Đảng bộ đã kịp thời động viên và tổ chức nhân dân trong tỉnh vươn lên để giành thắng lợi trên tất cả các lĩnh vực. Giá trị tổng sản lượng lương thực đạt tới 658.508 tấn - trong đó thóc đạt 609.753 tấn, là năm có tốc độ tăng trưởng cao. Sản lượng một số sản phẩm chủ yếu khác đều vượt kế hoạch.